

Tân Bình, ngày 30 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2021
- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số: 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 137/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Hoàng Quốc N, sinh năm 1991; địa chỉ : Đường Đ, Phường M, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Mộng E, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện A, tỉnh G.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số x/201x, ngày đăng ký kết hôn x/x/201x tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, tỉnh G thì ông Nguyễn Hoàng Quốc N và bà Nguyễn Thị Mộng E nên là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà E yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Quốc B – sinh ngày x/x/201x. Hai bên thỏa thuận trẻ B do ông N nuôi dưỡng, bà E không cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.
- Về nợ chung : Hai bên khai nhận không có.
- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do ông N và bà E chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Quốc N và bà Nguyễn Thị Mộng E thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng Quốc N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Quốc B – sinh ngày x/x/201x. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà E do ông N chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Hoàng Quốc N và bà Nguyễn Thị Mộng E chịu toàn bộ và được căn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án do hai bên người yêu cầu trên đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/201x/00691x ngày x/x/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
 - VKSND quận Tân Bình;
 - CCTHADS quận Tân Bình;
 - UBND xã L, huyện A, tỉnh G
- (để ghi vào sổ hộ tịch) theo GCNKH số: 71/2017,
ngày đăng ký 06/7/2017;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Bích Thảo